

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+RC4+CTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		4+17+0	0+0+0	CHUYEN 1-RC4-CTC1
2		TD1+P3+CTK3	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	CHUYEN 2 P3-CTK3
3		CLO+TD1+BK8	7:25	12+6+4	0+0+0		11+3+8	0+0+0	CHUYEN 1 CLO-TD1
4		MRM+CLO+TD5	9:25	3+18+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	CHUYEN 4 MRM-TD5
5		BK14+TD3+P4	9:25	5+4+12	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
6		BK4+PVD1+PPD	9:25	11+4+3	0+0+0		0+7+14	0+0+0	
7		GT1+BK15+TD1	11:25	7+6+9	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
8		TTC2+RP3+RC6	11:25	5+12+0	0+0+0		1+19+2	0+0+0	chuyen 2 rp3-rc6

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: PPD - RC4 - CTC1	CREW: Linh - Phong - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHARITONOV	PPD	30	1	5		75	KHI	Russian
2	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	49	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	HOANG MINH HIEU	PPD	54	1	5		65	KHI	Vietnamese
4	VŨ THANH BÌNH	PPD	45	1	5	60	72	KHI	Vietnamese
5	PHẠM THANH BÌNH	PPD	34	1	7	15	65	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	38	1	5		75	KHI	Vietnamese
7	ĐOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	52	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	36	1	5		78	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG HIỂN	PPD	41	1	5	40	65	KHI	Vietnamese
10	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	44	1	8		65	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	53	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	BUI THANH	PPD	35	1	2		65	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THANH	PPD	46	1	7		60	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	50	1	5		72	KHI	Vietnamese
15	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	47-48	2	10		95	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD	33	1	10		65	TECMACH	Vietnamese
17	DƯƠNG THANH TUÂN	PPD	31-32	2	17		80	TECMACH	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH THẮNG	PPD	39-40	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TOÀN	PPD	37	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT LỘC	PPD	42-43	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	24	162	1.379	115	4		CHUYỂN 01 PAX TỪ RC4 SANG CTC1
2	RC4	0	0	0	0	0	17		
3	CTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	24	162	1.379	115	21		
WEIGHT KG				162	1.379	115			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	TO: TD1 - P3 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SADOVNICHENKO D.	TD1	13	1	15		105	VSP	Russian
2	LÊ VĂN HOÀN	TD1	17	1	5	110	77	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	24	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	22	1	11		82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VĂN HỘI	TD1	18	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	15	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	16	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VĂN MINH	TD1	29	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN NINH	TD1	30	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1					60	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN QUY	TD1	26	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	28	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TU NAM	TD1	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	23	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	19	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN PHONG	TD1	32	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	14	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN HẬU	TD1	27	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	31	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM MINH THẮNG PVD-O	TD1	21	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN TRƯỞNG PVD-T	TD1	33	1	5	17	62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

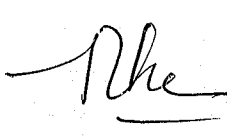
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	21	122	1.571	127	18		CHUYEN 02 PAX TU P3 SANG CTK3
2	P3	0	0	0	0	28	0+	2	
3	CTK3	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		22	21	122	1.571	175	22		
WEIGHT KG				122	1.571	175			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLO - TD1 - BK8	CREW: MTHẮNG - KHẢI - dũng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUANG HIỀN	CLO	80	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	PHÙNG BA TUẤT	CLO	76	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	83	1	5	55	73	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	79	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	82	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
6	BUI XUÂN DUY	CLO	85	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG TIỀN	CLO	77	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
8	SUKHOMLIN I.N.	CLO	74	1	5		126	KHOAN	Russian
9	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	75	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẬU TRỌNG HOÀNG PVD-T	CLO	78	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	MAI NGỌC QUYỀN PVD-O	CLO	81	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	84	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	92-93	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1					105	KHOAN	Russian
15	NGUYỄN MẠNH THẠCH	TD1	95	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÀ	TD1	297	1	10	15	56	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÀ	TD1	93-94	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH PHÚC	TD1	96	1	10	11	52	XAYLAP	Vietnamese
19	YUKHIMCHUK A.	BK8	66	1	10		85	KH-THAC	Russian
20	ĐINH VĂN TÂM	BK8	64	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN AN NINH	BK8	65	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN LÊ CHIẾN	BK8	62-63	2	16		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	12	55	908	55	11	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO SANG TD1
2	TD1	6	7	56	412	26	3		
3	BK8	4	5	48	303	0	8		
TOTAL		22	24	159	1.623	81	22		
WEIGHT KG				159	1.623	81			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

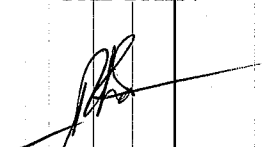
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: MRM - CLO - TD5	CREW: Linh - Phong - Huy	ETA: 11:10
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM PHU QUOC	MRM	25-26	2	19		80	BAKER HU	Vietnamese
2	NGUYEN QUYET QUYNH	MRM	27-28	2	19		66	BAKER HU	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUYEN	MRM	29-30	2	19		73	BAKER HU	Vietnamese
4	DASTKO PAVEL	CLO	97	1	10		110	KHOAN	Russian
5	ĐOAN MINH TRUNG	CLO	96	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	95	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MINH TŨ	CLO	94	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					87	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	92	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN THẮNG PVD-O	CLO	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	400	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TAM	CLO	90	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SƠN PVD-T	CLO	79	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ ANH HIỆU - SLB	CLO	75-76	2	19		57	KHOAN	Vietnamese
16	UMANG KHULLAR - SLB	CLO	77	1	10	15	61	KHOAN	Indian
17	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	74	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG CÔNG THỊNH	CLO	500	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THUẬN	CLO	398-399	2	13		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC THẠCH	CLO	98	1	4		60	D-HANH	Vietnamese
21	PHAN MINH TUÂN	CLO	99	1	3		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	6	57	219	0	0		
2	CLO	18	19	141	1.293	15	15		
3	TD5	0	0	0	0	25	7		
TOTAL		21	25	198	1.512	40	22		
WEIGHT KG				198	1.512	40			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/11/2021	TO: BK14 - TD3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN TRUONG	BK14	23	1	8	20	58	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VAN TUYEN	BK14	53	1	13		53	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN HOANG	BK14	54	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐOAN VAN THANH	BK14	58-59	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN PHUC NGUYEN ***	BK14	56	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐO TIEN DUNG	TD3	84	1	5		65	DVL	Vietnamese
7	TRAN THAI AN	TD3	75	1	9		70	DYL	Vietnamese
8	NGO TRI HOANG	TD3	74	1	7	40	72	DYL	Vietnamese
9	LUONG NGOC HOANG	TD3	76	1	8		65	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN LE HUY	P4	31	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	PHAM TRAI	P4	26	1	3		72	KHI	Vietnamese
12	TÀ XUÂN HIẾU	P4	28	1	6		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VIET NGOC	P4	36-37	2	9		65	KHI	Vietnamese
14	VU DINH CUONG	P4	35	1	5		76	KHI	Vietnamese
15	PHAN DINH NHAM	P4	27	1	5		63	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	38	1	5	50	60	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TAI	P4	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN ĐANG TUAN	P4	30	1	7		63	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN MINH CANG	P4	29	1	6		75	KHI	Vietnamese
20	PHAN HONG TAM	P4	32-33	2	15		58	KHI	Vietnamese
21	LE THANH HAI	P4	25	1	13		65	KH-THAO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	6	64	311	20	1		
2	TD3	4	4	29	272	40	1		
3	P4	12	14	84	804	50	20		
TOTAL		21	24	177	1.387	110	22		
WEIGHT KG				177	1.387	110			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	TO: BK4 - PVD1 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHÁI - dũng	ETA: 11:20
Vàng - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG MINH KIẾN	BK4	91-92	2	11		63	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HỒNG DUNG	BK4	90	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
3	LUƠNG XUÂN QUANG	BK4	84	1	18		57	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	BK4	88	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐÀU	BK4	95-96	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM QUANG CHUNG	BK4	86-87	2	24		50	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH NINH	BK4	93	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG NGỌC SANG	BK4	85	1	11		58	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VĂN HAO	BK4	89	1	6	30	75	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐIỀU VĂN THÔNG	BK4	94	1	5		63	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TIẾN	BK4	48,77	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐOÀN BÙU TÂM	PVD1	93-94	2	15		110	KHOAN	Vietnamese
13	VÔ TÂN HOA	PVD1	95-96	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ VĂN SƠN	PVD1	97	1	10	55	83	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HUYNH TRUNG	PVD1	98	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	PPD	65	1	11		86	XAYLAP	Vietnamese
17	THAI MINH HAI	PPD	61	1	9	53	85	T-TIN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	PPD	62-63	2	8		73	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

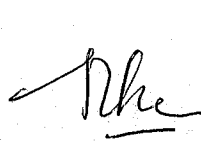
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	11	15	148	711	30	0		
2	PVD1	4	6	52	344	55	7		
3	PPD	3	4	28	244	53	14		
TOTAL		18	25	228	1.299	138	21		
WEIGHT KG				228	1.299	138			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

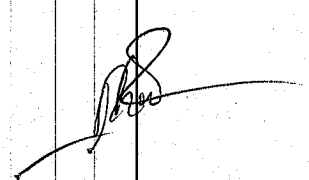
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: GTC1 - BK15 - TD1	CREW: TTrung - XTrường - MQUÂN	ETA: 13:10
TRANG-3			

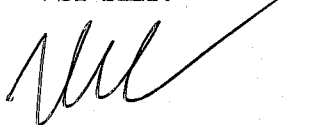
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN NAM	GTC1	85	1	18		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HANH	GTC1	87	1	8		78	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẠO VĂN KHÔI	GTC1	86	1	13		56	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	GTC1	74	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH LONG	GTC1	83	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	CAO VĂN TỈNH	GTC1	84	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TUÂN VIỆT****	GTC1	88	1	15		90	DK9	Vietnamese
8	KPABLOB A. C.	BK15	94	1	13		75	DVL	Russian
9	PHẠM HỒNG QUY	BK15	92-93	2	12	15	72	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK15	91	1	5		70	DVL	Vietnamese
11	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	BK15	89-90	2	15		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	BK15	87-88	2	15		70	DVL	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN CHUNG	BK15	86	1	16		75	DVL	Vietnamese
14	QUẦN VĂN KHANH	TD1	45-46	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN TUÂN	TD1	44	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ VĂN TRUNG	TD1	47-48	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ QUANG HIẾU	TD1	43	1	15		100	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ HOÀNG TIẾN	TD1	49	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẠO MINH HAI	TD1	50-51	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
20	THỊNH TUÂN HAI	TD1	52	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD1	53	1	10		92	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN VĂN Y	TD1	54-55	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

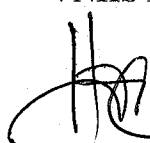
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	7	7	88	497	0	4		
2	BK15	6	9	76	432	15	5		
3	TD1	9	13	129	674	0	13		
TOTAL		22	29	293	1.603	15	22		
WEIGHT KG				293	1.603	15			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

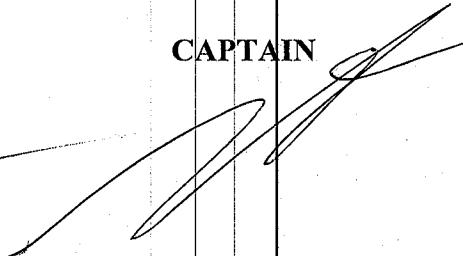
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2021	TO: TTC2 - RP3 - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - DTùng	ETA: 13:15
HONG - 3			

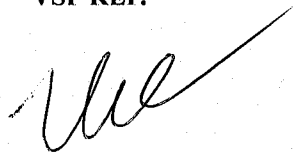
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THẮNG LONG	TTC2	20-81	2	23		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN THAI BÌNH	TTC2	85-87	3	18	42	73	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG TRUNG	TTC2	82-83	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM TUNG DƯƠNG	TTC2	84	1	6		72	XAYLAP	Vietnamese
5	VU PHƯƠNG HUY	TTC2	92-93	2	12		69	DK9	Vietnamese
6	VÔ TÂN CHÂU	RP3	47	1	8	25	80	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ANH SƠN	RP3	43-44	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG NAM	RP3	42	1	5	60	65	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	38	1	4		67	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	RP3	34-35	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ TRỌNG BĂNG	RP3	37	1	8		80	PSV	Vietnamese
12	PHI VĂN TÚ	RP3	33	1	7		64	PSV	Vietnamese
13	TÔ CÔNG MINH	RP3	36	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NANG	RP3	40	1	7		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH TIẾN	RP3	41	1	5		54	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	RP3	39	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	10	71	359	42	1		CHUYỂN 1 RP3 SANG RC6
2	RP3	11	13	74	739	85	19	1	
3	RC6	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		16	23	145	1.098	157	22		
WEIGHT KG				145	1.098	157			

GRAND TOAL: 1.400 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

